

|                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU<br/>DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT<br/>OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE<br/>TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG<br/>CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES<br/>28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413<br/>Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn<br/>Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p> |   |
| <p><b>B24.368/TTQT<br/>0652</b></p>                                               | <p><b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM<br/>TEST REPORT</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Ngày (Date): 04/09/2024<br/>Trang (Page): 01/02</p>                                                                                                                  |

- Tên mẫu**  
*Sample Name*

: **Nước thải sinh hoạt sau xử lý của Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1155451; Y: 441116.**  
*Domestic wastewater after treatment of Nam Con Son Pipeline Company. Sampling location has coordinates X: 1155451; Y: 441116.*
- Ngày nhận mẫu**  
*Date of receive sample*

: **21/08/2024.**
- Khách hàng**  
*Customer*

: **Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn.**  
*Nam Con Son Pipeline Company.*
- Kết quả thử nghiệm**  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Name of analysis norm</i>                               | Phương pháp thử<br><i>Test method</i>               | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1. Amoni (N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )*<br><i>Nitrogen – Aminonium</i> | TCVN 6179-1 : 1996                                  | 0,112                                    |
| 2. BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)*<br><i>Biological oxygen demand</i>           | TCVN 6001-1:2021                                    | KPH (<3,0)                               |
| 3. Sunfua (S <sup>2-</sup> , tính theo H <sub>2</sub> S)<br><i>Sunfur</i>  | SMEWW 4500<br>S <sup>2-</sup> .B&D:2023             | KPH (<0,12)                              |
| 4. Phosphat (P-PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )*<br><i>Phosphate</i>        | TCVN 6202 : 2008                                    | 5,99                                     |
| 5. Nitrat (N-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )**<br><i>Nitrogen – Nitrate</i> | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:<br>2017 | 20,3                                     |
| 6. Dầu mỡ động thực vật<br><i>Vegetable oils and fats</i>                  | SMEWW 5520B&F: 2023                                 | KPH (<3,0)                               |
| 7. T – Coliform<br><i>Total Coliform</i>                                   | SMEWW 9221B:2023                                    | (-) (<2,0)                               |

*Ch*

|                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU<br/>DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT<br/>OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE<br/>TRUNG TÂM QUAN TRÁC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG<br/>CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES<br/>28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413<br/>Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn<br/>Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p> |   |
| <p><b>B24.368/TTQT<br/>0652</b></p>                                              | <p><b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM<br/>TEST REPORT</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Ngày (Date): 04/09/2024<br/>Trang (Page): 02/02</p>                                                                                                                  |

| Tên chỉ tiêu<br>Name of analysis norm                    | Phương pháp thử<br>Test method | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 8. Tổng chất rắn hòa tan (TDS)<br>Total dissolved solids | SOP – PQT - 44                 | 174,7                             |
| 9. Chất rắn lơ lửng (TSS)*<br>Total suspended solids     | TCVN 6625 : 2000               | 8,2                               |
| 10. pH                                                   | TCVN 6492 : 2011               | 6,8                               |
| 11. Chất hoạt động bề mặt**<br>Surfactant                | SMEWW 5540B & C:2017           | 0,14                              |

**Ghi chú:** Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 09h25/ *Note: Sample taken by The center for environmental monitoring and resources at 09h25.*

(\*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149/ *Norm is recognized by the BOA. Number VILAS 149.*

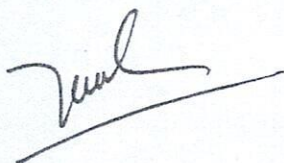
(\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Target for subcontractors.*

Mẫu được lấy theo Hợp đồng C-1322/TTQTTNMT-DVTV ngày 26/01/2024/ *Samples were taken under Contract C-1322/TTQTTNMT-DVTV dated 26/01/2024.*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected.*

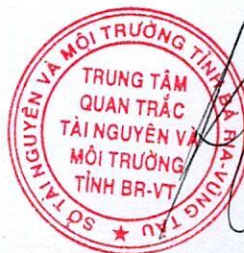
(-): Âm tính/ *Negative.*

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH  
VICE OF HEAD ANALYSIS DIVISION**



Võ Thị Kim Chi

**GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR**



*Lê Tuấn Kiệt*

|                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU<br/>DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT<br/>OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE<br/>TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG<br/>CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES<br/>28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413<br/>Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn<br/>Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p> |   <p>VILAS 149</p> |
| <p><b>B24.368/TTQT<br/>0651</b></p>                                               | <p><b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM<br/>TEST REPORT</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Ngày (Date): 04/09/2024<br/>Trang (Page): 01/02</p>                                                                                                                                   |

1. Tên mẫu : Nước thải sinh hoạt sau xử lý của Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1155451; Y: 441116.  
Sample Name Domestic wastewater after treatment of Nam Con Son Pipeline Company. Sampling location has coordinates X: 1155451; Y: 441116.
2. Ngày nhận mẫu : 21/08/2024.  
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn.  
Customer Nam Con Son Pipeline Company.
4. Kết quả thử nghiệm :  
Test result

| Tên chỉ tiêu<br>Name of analysis norm | Phương pháp thử<br>Test method | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|---------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1. COD*<br>Chemical oxygen demand     | mg/l<br>SMEWW 5220.D:2023      | KPH (<30)                         |

**Ghi chú:** Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 09h25/ Note: Sample taken by The center for environmental monitoring and resources at 09h25.

(\*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149/ Norm is recognized by the BOA. Number VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng C-1322/TTQTTNMT-DVTV ngày 26/01/2024/ Samples were taken under Contract C-1322/TTQTTNMT-DVTV dated 26/01/2024.

KPH: Không phát hiện/ Not detected.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH  
VICE OF HEAD ANALYSIS DIVISION**



Võ Thị Kim Chi

**GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR**



Lê Tuấn Kiệt